TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa:

Chị L, sinh ngày 12/12/1995; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh TT Huế;

Anh T, sinh ngày 02/9/1990; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnhThừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị L, sinh ngày 12/12/1995; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh TT Huế;

Anh T, sinh ngày 02/9/1990; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnhThừa Thiên Huế.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là cháu Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/10/2017 Hiện nay đang ở với chị L.

Hai đương sự thỏa thuận: Cháu Hồ Ngọc Cát T hiện nay còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy giao cháu Hồ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/10/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu T

đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí xin ly hôn: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008378 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Đ. Chị L được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-UBND xã P.
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt